| | |
|---|---|
| **TÒA ÁN NHÂN DÂN**<br>**HUYỆN CHÂU THÀNH**<br>**TỈNH AN GIANG** | **CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**<br>**Độc lập – Tự do – Hạnh phúc** |

Bản án số: 123/2024/HNGĐ-ST
Ngày: 16-8-2024
V/v tranh chấp ly hôn

**NHÂN DANH**
**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CHÂU THÀNH,TỈNH AN GIANG**

***-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa*: Bà Phạm Thị Mỹ Dung

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1/ Ông Ngô Phúc

2/ Bà Trần Thị Quế Minh

***-Thư ký phiên toà***: Bà Nguyễn Thị Anh Đào là Thư ký Tòa án nhân dân huyện Châu Thành.

***-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành*** th*am gia phiên tòa*: Bà Lê Thị Tố Anh- Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 8 năm 2024 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Châu Thành xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 203/2024/TLST- HNGĐ ngày 21 tháng 6 năm 2024 về tranh chấp ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 212A/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 12 tháng 7 năm 2024, Quyết định hoãn phiên tòa số: 203/2024/QĐST-HNGĐ ngày 30/7/2024 giữa các đương sự:

-*Nguyên đơn*: Chị **Nguyễn Thị Bảo Ch,** sinh năm: 2000 (Có đơn xin vắng mặt)

Nơi cư trú: Khóm T, phường M, Thành phố L, An Giang

-*Bị đơn*: Anh **Nguyễn Phi L,** sinh năm: 1988 (Vắng mặt)

Nơi cư trú: Ấp Phú H, xã B, huyện C, An Giang

## NỘI DUNG VỤ ÁN

*Tại đơn khởi kiện ly hôn, bản tự khai cùng ngày 20/5/2024, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Bảo Ch trình bày:*

-*Về quan hệ hôn nhân*: Chị và anh Nguyễn Phi L do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến hôn nhân vào năm 2021. Chị và anh L có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân xã Bình Hoà. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc, đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẫn, hay cự cải, tính tình không hợp. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Phi L.

-*Về con chung*; *về tài sản chung và nợ chung*: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

*Bị đơn anh Nguyễn Phi L:* Sau khi thụ lý vụ án, Tòa án đã tiến hành tống đạt và niêm yết hợp lệ thông báo thụ lý, các thông báo về phiên họp kiểm tra về việc giao nộp tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải nhưng anh Nguyễn Phi L vẫn vắng mặt các buổi phiên họp giao nộp chứng cứ và hòa giải không có lý do và cũng không có văn bản trình bày ý kiến về yêu cầu xin ly hôn của chị C.Tòa án cũng tiến hành xác minh lại sự vắng mặt của anh L tại địa phương. Qua xác minh tại địa phương thì anh L hiện nay hộ khẩu thường trú vẫn ở Ấp Phú Hoà 1, xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, An Giang, nhưng anh Lvắng mặt tại nhà nên không lấy lời khai được.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Châu Thành phát biểu quan điểm cho rằng. Về tố tụng: Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và những người tham gia tố tụng trong quá trình thụ lý, giải quyết vụ án đã thực hiện đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng được pháp luật quy định tại Bộ Luật Tố tụng Dân sự năm 2015 và các văn bản pháp luật có liên quan.Về nội dung vụ án: Căn cứ vào các chứng cứ thu thập được có trong hồ sơ vụ án, kết quả việc hỏi tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến đề nghị. Về quan hệ hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo Ch, cho chị Cly hôn với anh Long. Về con chung, về tài sản và nợ chung: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

## NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]*Về thủ tục tố tụng***:** Anh Nguyễn Phi L là bị đơn trong vụ án đã được Tòa án nhân dân huyện Châu Thành tống đạt quyết định đưa vụ án ra xét xử, quyết định hoãn phiên toà hợp lệ đến lần thứ hai nhưng anh Nguyễn Phi L vẫn vắng mặt không lý do. Còn chị Nguyễn Thị Bảo Ch có đơn xin xét xử vắng mặt. Căn cứ vào Điều 227, Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015. Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Bảo Ch và anh Nguyễn Phi L theo quy định pháp luật.

[2] Về nội dung vụ án:

[2.1]Về quan hệ hôn nhân**:** Chị Nguyễn Thị Bảo Ch và anh Nguyễn Phi L kết hôn với nhau vào năm 2021, hôn nhân do tìm hiểu, có tổ chức đám cưới và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Bình Hoà, huyện Châu Thành, tỉnh An Giang. Do đó, hôn nhân của anh chị là hợp pháp được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Theo đơn chị Ctrình bày thời gian đầu vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2023 thì vợ chồng phát sinh mâu thuẩn, hay cự cải, tính tình không hợp. Do tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị yêu cầu Tòa án giải quyết cho chị ly hôn với anh Nguyễn Phi L. Xét thấy với thời gian chung sống hai bên đã phát sinh mâu thuẩn nhưng cả hai không tìm ra biện pháp hàn gắn tình cảm vợ chồng dẫn đến vợ chồng ngày càng thêm mâu thuẩn. Trong thời gian ly thân hai bên không tạo điều kiện để hàn gắn tình cảm vợ chồng. Trong thời gian giải quyết vụ án, mặc dù Tòa án đã tống đạt giấy mời nhưng anh Lcũng không đến và cũng không có văn bản gửi cho Tòa án để có ý kiến về việc xin ly hôn của chị Châu. Hiện tại chị Cxác định không còn tình cảm với anh LTại đơn xin xét xử vắng mặt chị C cũng giữ nguyên phần trình bày trong đơn là chị vẫn cương quyết xin ly hôn. Do đó, hôn nhân của chị C và anh L không thể kéo dài, mục đích

hôn nhân không đạt được, nghĩ nên chấp nhận yêu cầu ly hôn của chị Châu, là hoàn toàn phù hợp với quy định tại Điều 56 của Luật hôn nhân gia đình năm 2014.

[2.2]Về con chung: không có

[2.3] Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo Ch trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

[2.4] Về án phí**:** Do yêu cầu của chị Nguyễn Thị Bảo Ch được chấp nhận nên phải chịu án phí theo quy định pháp luật.

*Vì các lẽ trên***,**

## QUYẾT ĐỊNH:

-Áp dụng các điều 9, 53, 56, 58 Luật Hôn nhân gia đình 2014, các điều 28, 35, 147, 227, 228, 266, 273 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

**Tuyên xử:**

1.Về hôn nhân: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của chị Nguyễn Thị Bảo Ch. Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Bảo Ch và anh Nguyễn Phi L.

2.Về con chung: không có

3.Về tài sản và nợ chung: Chị Nguyễn Thị Bảo Ch trình bày không có, nên Hội đồng xét xử không đặt ra xem xét.

4.Về án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm: Chị Nguyễn Thị Bảo Ch phải chịu 300.000đ án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm, được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp tại biên lai thu số 0004729 ngày 20/6/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Châu Thành.

5.Về kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Bảo Ch và anh Nguyễn Phi L được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tống đạt hoặc niêm yết bản án.

6. Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

***Nơi nhận:***
- Những người tham gia tố tụng (để thi hành);
- TAND tỉnh;
-VKSND huyện Châu Thành;
-Chi cục THA.DS huyện;
-Cơ quan đăng ký kết hôn;
-Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**
**THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Phạm Thị Mỹ Dung**